

Phụ lục: DỰ TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN NÔNG CẤP TỈNH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 11/2023 của UBND tỉnh).

TT	Nội dung	Quy mô	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến nguồn sự nghiệp kinh tế thực hiện (Triệu đồng)			Kinh phí đối ứng, dân góp (Triệu đồng)
				Tổng	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	Hội nông dân tỉnh	
	TỔNG CỘNG		7.405,0	4.720,9	2.499,6	2.221,3	2.684,1
A	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TỈNH		4.410,7	2.499,6	2.499,6		
I	Thông tin, tuyên truyền		911,1	911,1	911,1		
1	Xây dựng phòng sự khuyến nông và đại diện giá thị trường trên Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh	12 phóng sự	131,6	131,6	131,6		
2	Tuyên truyền hoạt động Khuyến nông trên báo Sơn La	4 trang báo	30,0	30,0	30,0		
3	Tuyên truyền hoạt động Khuyến nông trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Bắc	12 phóng sự	30,0	30,0	30,0		
4	Hội thảo đầu bờ "Khuyến nông kết nối nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị"	50 đại biểu	37,7	37,7	37,7		
5	Tọa đàm: Chủ đề: Giải pháp phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn		137,9	137,9	137,9		
6	In và phát hành Nông lịch năm 2025	10.000 cuốn	543,9	543,9	543,9		
II	Đào tạo, tập huấn		148,6	148,6	148,6		
1	Đào tạo tập huấn	6 lớp	148,6	148,6	148,6		
III	Các mô hình		3.351,1	1.439,9	1.439,9		1.911,2
1	Mô hình Trồng thâm canh thảo quả dưới tán rừng	10 ha	225,0	225,0	225,0		
2	Mô hình ứng dụng giá thể để sản xuất cà chua gắn với hệ thống tưới âm và liên kết tiêu thụ sản phẩm	0,2 ha	423,6	168,5	168,5		255,1

			Tổng kinh phí	Dự kiến nguồn sự nghiệp kinh tế thực hiện (Triệu đồng)			Kinh phí đối ứng,
3	Mô hình trồng thâm canh chôm chôm Gap gắn với hệ thống tưới ẩm	01 ha	268,7	248,7	248,7		20,0
4	Mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn (Gà H'Mông thương phẩm)	7.000	2.433,8	797,8	797,8		1.636,0
B	HỘI NÔNG DÂN TỈNH		2.994,3	2.221,3		2.221,3	773,0
I	Mô hình chuyển tiếp năm thứ 3		2.994,3	2.221,3		2.221,3	773,0
1	Mô hình thâm canh, cải tạo giống mận hậu theo tiêu chuẩn VietGap nhằm nâng cao giá trị gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm	10 ha	1.094,9	786,9		786,9	308,0
2	Mô hình trồng mới một số giống cam rải vụ theo tiêu chuẩn VietGap nhằm nâng cao giá trị gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm(năm thứ 3)	5 ha	282,0	274,5		274,5	7,5
3	Mô hình thâm canh, cải tạo giống Nhãn theo tiêu chuẩn VietGap nhằm nâng cao giá trị gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm (năm thứ 3)	10 ha	583,1	418,0		418,0	165,1
4	Mô hình thâm canh, cải tạo giống xoài theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (năm thứ 3)	10 ha	1.034,4	742,0		742,0	292,4

